

Bản án số 103/2021/HS-PT

Ngày 10 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn và bà Nguyễn Thị Thu Từ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 121/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”; do có kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn L đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo không kháng cáo:** **Trần Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1984 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 1, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Uông Thị D (đều đã chết), mẹ kế là bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khối Y, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04 tháng 5 năm 2020, bị cáo Trần Văn H khi đi ngang qua quán bia H4, Số 04, Đường H3, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì gặp anh Nguyễn Văn L đang ngồi uống bia cùng với chị Phạm Thị Ngọc H2, chị Đoàn Thị Kim T và anh Nguyễn Tuấn A. Do có quen biết nên anh L đã mời bị cáo H cùng vào uống bia. Trong quá trình uống bia, thấy bị cáo H có biểu hiện say nên anh L nói bị cáo H về. Bị cáo H tỏ ra bức xúc và cầm một chiếc cốc thủy tinh dùng để uống bia ném vào anh L nhưng không trúng, anh L cũng cầm một chiếc cốc thủy tinh ném lại H nhưng không trúng. Sau đó được những người có mặt can

ngăn nên H bỏ về còn anh L và những người trên thanh toán tiền ăn uống chuẩn bị về. Khoảng 10 phút sau, Trần Văn H đi xe máy, mang theo một thanh kiếm dài khoảng 80 cm quay trở lại quán bia. Cùng đi còn có em trai của H tên là Trần Văn H1 đi riêng một xe máy và mang theo hai con dao tự chế mỗi con dao dài khoảng 40cm. Đến nơi, H1 dựng xe máy rồi chạy vào khu vực bàn uống bia nơi anh L ngồi và dùng hai con dao chém nhiều nhát vào người anh L, làm anh L bị thương. Thấy vậy, chị Phạm Thị Ngọc H2 vào can ngăn thì bị H1 dùng dao chém 02 nhát, một nhát vào vùng trán và một nhát vào vùng lưng làm chị Hoa bị thương tích. Bị cáo H cầm kiếm xông vào chém nhiều nhát vào người anh L thì anh L bỏ chạy ra hướng đường P, H và H1 cầm dao đuổi theo đến trước nhà Số 22, Đường H3 thì đuổi kịp. H và H1 tiếp tục dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào người anh L làm anh L bị thương rồi bỏ đi, anh L được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông cấp cứu điều trị đến ngày 13 tháng 5 năm 2020 ra viện, chị Hoa được đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh điều trị đến ngày 06 tháng 5 năm 2020 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TTPY ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là 23%. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/TTPY ngày 08 tháng 5 năm 2020, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Phạm Thị Ngọc H tại thời điểm giám định là 06%.

Ngoài hành vi dùng dao, kiếm gây thương tích cho anh L, chị H2 thì Trần Văn H, Trần Văn H1 còn dùng dao, kiếm rượt đuổi anh L và chị Hoa tại quán bia H4 và trên đường hướng ra Đường P, thành phố V đã làm mất an ninh, trật tự trị an trên địa bàn Khối 1, phường H5, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn H và Trần Văn H1 đã bỏ trốn. Đến ngày 22 tháng 8 năm 2020, Trần Văn H bị bắt theo quyết định truy nã, đối tượng Trần Văn H1 hiện vẫn đang bỏ trốn, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 265.050.000 đồng; chị Phạm Thị Ngọc H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường cho anh L 10.000.000 đồng, bồi thường cho chị H2 10.000.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn H và người bị hại anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị Ngọc H2 về việc bị

cáo Trần Văn H tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 255.050.000 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc H2 số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, lãi suất do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 4 năm 2021, người bị hại anh Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với mức án của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn H vì bị cáo đã gây ra thương tích nặng cho anh L; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt và tăng số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh L số tiền 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo; anh L cho rằng bị cáo Trần Văn H cố ý giết người, việc gây ra thương tích cho anh nằm ngoài ý muốn của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Về thương tích bị cáo gây ra đã khiến cho anh L giảm sút về sức khỏe nên anh không lao động được, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa xét thấy hành vi của bị cáo Trần Văn H không có ý thức giết người, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm minh và phù hợp với tính chất, hậu quả thương tích xảy ra. Về bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn L số tiền 300.000.000 đồng nên cần chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm b khoản 2 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo của anh L về bồi thường thiệt hại, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo H và anh L, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh L số tiền 300.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn H không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm xét xử. Vào trưa ngày 04 tháng 5 năm 2020, do có mâu thuẫn trong lúc uống bia tại quán bia H4, Số 04, Đường H3, thành phố V, tỉnh Nghệ An, bị cáo H đã có hành vi dùng kiếm chém nhiều nhát vào người anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị Ngọc H2, gây thương tích cho anh L 23% và cho chị Hoa 06%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo với lý do bị cáo cố ý giết người, thương tích gây ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo, xét thấy, giữa bị cáo và người bị hại có quen biết nhau, không có mâu thuẫn hay thù hằn gì từ trước đó. Tại thời điểm xảy ra sự việc, do có mâu thuẫn trong lúc uống bia, bị cáo H mới có hành vi gây thương tích cho người bị hại và các thương tích chủ yếu gây ra ở vùng tay, chân và lưng của người bị hại, không nằm trên các vùng trọng yếu trên cơ thể của con người. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại **điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự** nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Xét thấy, mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm minh, phù hợp với tính chất của vụ án và hậu quả đã gây ra cho người bị hại. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đồng ý bồi thường số tiền 300.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối; không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm, tăng mức bồi thường dân sự cho người bị hại.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường dân sự nên cần sửa bản án sơ thẩm về án phí Dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn H phải chịu. Người bị hại kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 2 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Len, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường thiệt hại.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; công nhận sự thỏa thuận

giữa bị cáo Trần Văn H và người bị hại anh Nguyễn Văn L, buộc bị cáo Trần Văn H tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc H2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. **Bị cáo Trần Văn H và người bị hại anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm.**

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND, CA thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND phường V;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà